

Bài Thuốc Điều Trị Tăng Huyết Áp Theo Y Học Cổ Truyền

Yêu cầu đáp ứng được những nguyên tắc điều trị sau:

Hạ áp: rễ nhàu.

An thần: táo nhân, thảo quyết minh.

Lợi tiểu: trạch tả, mã đề, ngư tử.

Bền thành mạch: hoa hòe.

Thể can dương xung

Pháp trị:

+ Bình can, giáng nghịch.

+ Bình can, tức phong (nếu là cơn tăng huyết áp).

Những bài thuốc và công thức huyết sử dụng:

+ Bài Thiên ma câu đằng ẩm: thiên ma 8g, câu đằng 12g, hoàng cầm 10g, chi tử 12g, tang ký sinh 12g, hà thủ ô 10g, đỗ trọng 10g, phục linh 12g, ích mẫu 12g, thạch quyết minh 20g, ngư tử 12g

Vị thuốc	Tác dụng	Vai trò
Thiên ma	Ngọt, cay, hơi đắng, bình, thăng thanh, giáng trọc, tán phong, giải độc	Quân
Câu đằng	Ngọt, hàn: thanh nhiệt, bình can, trấn kinh	Quân
Hoàng cầm	Đắng, hàn: tả phế hỏa, thanh thấp nhiệt	Thần
Chi tử	Đắng, hàn: thanh nhiệt tả hỏa, lợi tiểu, cầm máu	Thần
Tang ký sinh	Đắng, bình: bổ can thận, mạnh gân cốt	Thần
Hà thủ ô	Bổ huyết, thêm tinh	Thần
Đỗ trọng	Ngọt, ôn, hơi cay: bổ can thận, mạnh gân cốt	Thần
Phục linh	Ngọt, nhạt, bình: lợi thủy, thẩm thấp, bổ tỳ, định tâm	Tá
ích mẫu	Cay, đắng, hàn: thông huyết, điều kinh	Tá
Thạch quyết minh	Trị sốt cao, ăn không tiêu, thanh nhiệt	Tá
Ngư tử	Chua, đắng, bình: bổ can thận, tính đi xuống	Thần - Tá - Sứ

+ Bài Linh dương câu đằng thang: linh dương giác 4g, trúc nhự 20g, câu đằng 12g, sinh địa 20g, bạch thược 12g, tang diệp 8g, phục thần 12g, cúc hoa 12g, bối mẫu 8g, cam thảo 4g

Vị thuốc	Tác dụng	Vai trò
----------	----------	---------

Công ty Hóa Chất Xây Dựng Phương Nam

Linh dương giác	Lương can, tức phong	Quân
Trúc nhự	Ngọt, hơi lạnh: thanh nhiệt, lương huyết	Quân
Câu đằng	Ngọt, hàn: thanh nhiệt, bình can trấn kinh	Quân
Sinh địa	Ngọt, đắng, hàn: sinh tân dịch, lương huyết	Thần
Bạch thược	Đắng, chát, chua: nhuận gan, dưỡng huyết, liễm âm, lợi	Thần
Tang diệp	Ngọt, mát: thanh nhiệt, lương huyết	Thần
Phục thần	Ngọt, nhạt, bình; lợi thủy, thẩm thấp, bổ tỳ, định tâm	Tá
Cúc hoa	Ngọt, mát: tán phong nhiệt, giải độc, giáng hỏa	Tá
Bối mẫu	Đắng, hàn: thanh nhiệt, tán kết, nhuận phế, tiêu đờm	Tá
Cam thảo	Ngọt, bình: bổ tỳ, nhuận phế, giải độc	Sứ

+ Công thức huyết sử dụng gồm: hành gian, thiếu phủ, can du, thận du, thái khê, phi dương, nội quan, thái dương, bách hội, ấn đường.

Thể thận âm hư

Pháp trị:

+ Tư âm, ghìm dương.

+ Tư bổ can thận.

Những bài thuốc và công thức huyết sử dụng:

+ Bài thuốc hạ áp (xuất xứ 30 công thức thuốc): thực địa 20g, ngưư tất 10g, rễ nhàu 20g, trạch tả 10g, mã đề 20g, táo nhân 10g, hoa hòe 10g.

Vị thuốc	Tác dụng	Vai trò
Thực địa	Ngọt, hơi ôn: bổ thận, tư âm, bổ huyết	Quân
Ngưư tất	Chua, đắng, bình: bổ can thận, tính đi xuống	Quân
Rễ nhàu	Đắng, hàn: bình can, tiềm dương, an thần	Thần
Trạch tả	Ngọt, nhạt, mát: thanh tả thấp nhiệt ở bàng quang	Tá
Mã đề	Ngọt, hàn: lợi tiểu, thanh phế can phong nhiệt, thẩm bàng quang, thấp khí	Tá
Táo nhân	Ngọt, chua, bình: dưỡng tâm, an thần, sinh tân, chỉ khát	Tá
Hoa hòe	Đắng, bình: thanh nhiệt, lương huyết, chỉ huyết	Tá

+ Bài thuốc Lục vị địa hoàng hoàn gia quy thược: thực địa 32g, hoài sơn 16g, sơn thù 8g, đơn bì 12g, phục linh 12g, trạch tả 6g, đương quy 12g, bạch thược 8g. Bài

Công ty Hóa Chất Xây Dựng Phương Nam

này thường được sử dụng khi tăng huyết áp có kèm triệu chứng đau ngực, đau vùng tim

Vị thuốc	Tác dụng	Vai trò
Thực địa	Ngọt, hơi ôn: nuôi thận dưỡng âm, bổ thận, bổ	Quân
Hoài sơn	Ngọt, bình: bổ tỳ vị, bổ phế thận, sinh tân chỉ khát	Quân
Sơn thù	Chua, sáp, hơi ôn: ôn bổ can thận, sáp tinh, chỉ hãn	Thần
Đơn bì	Cay, đắng, hơi hàn: thanh huyết nhiệt, tán ứ huyết, chữa nhiệt nhập doanh phận	Tá
Phục linh	Ngọt, nhạt, bình: lợi thủy, thẩm thấp, bổ tỳ, định	Tá
Trạch tả	Ngọt, nhạt, mát: thanh tả thấp nhiệt ở bàng quang	Tá

+ Bài thuốc bổ can thận: hà thủ ô 10g, thực địa 15g, hoài sơn 15g, đương quy 12g, trạch tả 12g, sài hồ 10g, thảo quyết minh 10g

Vị thuốc	Tác dụng	Vai trò
Hà thủ ô	Bổ huyết, thêm tinh	Quân
Thực địa	Ngọt, hơi ôn: nuôi thận dưỡng âm, bổ thận, bổ	Quân
Hoài sơn	Ngọt, bình: bổ tỳ vị, bổ phế thận, sinh tân chỉ	Quân
Đương quy	Dưỡng can huyết	Thần
Trạch tả	Ngọt, nhạt, mát: thanh tả thấp nhiệt ở bàng	Tá
Sài hồ	Bình can, hạ sốt	Tá
Thảo quyết	Thanh can, nhuận táo, an thần	Tá

+ Công thức huyết sử dụng: thận du, phục lưu, tam âm giao, can du, thái xung; gia giảm: thần môn, nội quan, bách hội, a thị huyết.

Thể đờm thấp

Pháp trị: hóa đờm trừ thấp.

Bài thuốc và công thức huyết sử dụng: bài thuốc hạ áp (xuất xứ 30 công thức thuốc), gồm:

Thực địa	20g	Ngưu tất	10g
Rễ nhàu	20g	Trạch tả	10g
Mã đề	20g	Táo nhân	10g
Hoa hòe	10g		

Công ty Hóa Chất Xây Dựng Phương Nam